

Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 366; Điều 371 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 78/2026/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Bùi Khắc T**, sinh năm 1981

Số CCCD 038081012617, cấp ngày 15/12/2021

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

+ Chị **Quách Thị N**, sinh năm 1993

Số CCCD 038193040716, cấp ngày 20/8/2021

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Khắc T và chị Quách Thị N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, được gia đình đồng tình ủng hộ, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn ngày 06/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm, được một thời gian, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng ngày càng

rạn nứt, cả hai đều đã cố gắng và được gia đình khuyên can, hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay, xét thấy cuộc sống vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Bùi Khắc T và chị Quách Thị N đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Khắc T và chị Quách Thị N có với nhau 02 con chung, tên các cháu là Bùi Thị Yến N1, sinh ngày 25/8/2010 và cháu Bùi Khắc T1, sinh ngày 24/05/2017, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và cháu đang sống với bố, mẹ. Quá trình giải quyết, cháu Bùi Thị Yến N1 có bản nguyện vọng muốn được ở với mẹ, cháu Bùi Khắc T1 có nguyện vọng muốn được ở với bố. Nay ly hôn, anh, chị tự nguyện thỏa thuận và đề nghị: Giao cháu Bùi Thị Yến N1, sinh ngày 25/8/2010 cho mẹ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Bùi Khắc T1, sinh ngày 24/5/2017 cho bố là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Khắc T và chị Quách Thị N thỏa thuận và thống nhất, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Bùi Khắc T và chị Quách Thị N tự nguyện thỏa thuận, chị Quách Thị N sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì, nên không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Bùi Khắc T và chị Quách Thị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Khắc T, sinh năm 1981 và chị Quách Thị N, sinh năm 1993

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Bùi Thị Yến N1, sinh ngày 25/8/2010 cho chị Quách Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Bùi Khắc T1, sinh ngày 24/5/2017 cho anh Bùi Khắc T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Khắc T và chị Quách Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Anh Bùi Khắc T và chị Quách Thị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, anh Bùi Khắc T và chị Quách Thị N đều có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Quách Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng chị Quách Thị N đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0002803 ngày 10/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa được chuyển thành lệ phí, chấp nhận chị Quách Thị N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện KSND Khu vực 3 (02 bản);
- Phòng 9 - Viện KSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thọ Bình, tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Dũng